TAM ANH salzer

- **CABLE DUCTS**
- **TERMINAL CONNECTORS**
- **ROTERY SWITCHES**
- **LIMIT SWITCHES**

Switch On To The Best

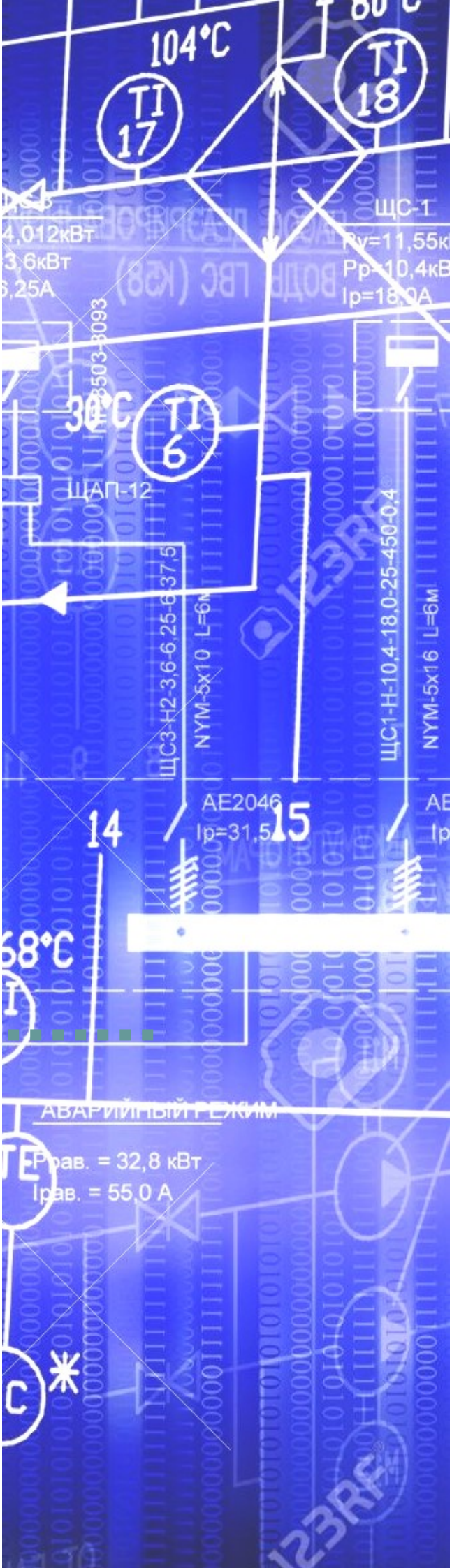

SHOWROOM THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TÙNG LINH

salzer

www.tamanh-electric.com

Được nhập khẩu trực tiếp và phân phối chính hãng bởi công ty TNHH Thương Mại và Xây Lắp điện Tam Anh, các sản phẩm phụ kiện - thiết bị điện Salzer hiện đang là lựa chọn nổi bật của các đơn vị xây lắp điện tại miền Bắc.

Phụ kiện và thiết bị điện Salzer đáp ứng được các yêu cầu về kĩ thuật cũng như nhu cầu sử dụng tại thị trường Việt Nam. Sản phẩm có giá cả cạnh tranh và mẫu mã đa dạng.

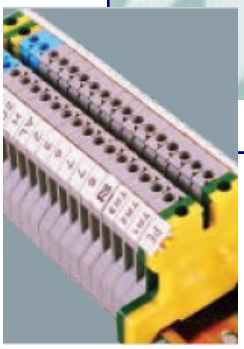

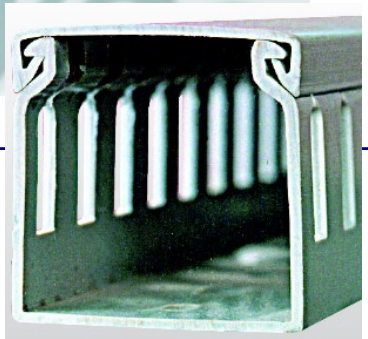

salzer

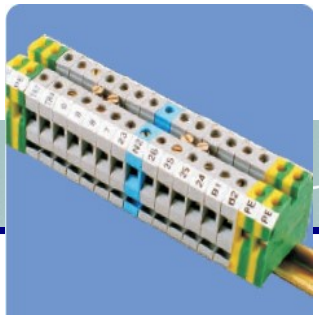

MÁNG NHỰA ĐI DÂY:

Với kích thước đa dạng, chất liệu bền, dễ lắp đặt và thay thế, máng nhựa đi dây Salzer là lựa chọn thông minh cho thiết kế và lắp đặt tủ điện.

CẦU ĐẤU:

Vỏ nhựa cách điện sợi thủy tinh, tiếp điểm là hợp chất của bạc, mẫu mã đa dạng, kích thước nhỏ gọn, chịu dòng và tải cao, cầu CTS của Salzer thích hợp với nhiều yêu cầu khắt khe về kĩ thuật và hình thức với giá cả rất cạnh tranh.

CHUYỂN MẠCH-CAM & CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH:

Đóng cắt chính xác, tiếp điểm là hợp chất của bạc, sản phẩm dễ dàng lắp đặt và thay thế là ưu điểm của dòng sản phẩm CTHT và chuyển mạch Cam. Không những giá cả cạnh tranh, dòng sản phẩm còn được đánh giá cao về chất lượng cũng như hiệu quả làm việc.

MÁNG NHỰA

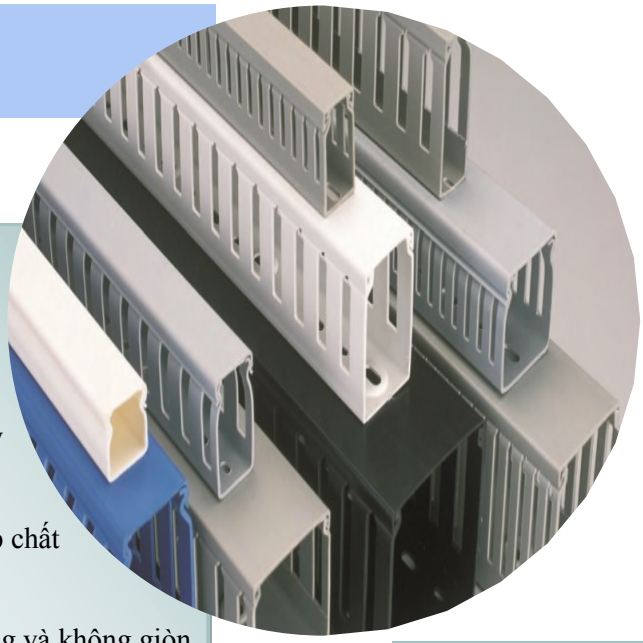

Tính chất:

- Được sản xuất từ chất liệu PVC có độ bền chắc cao.
- Không bị bong tróc hay nứt gãy.
- Chịu được dầu, các hợp chất muối và nấm mốc.
- Chống cháy, chống cong và không giòn.
- Điện môi cao và có thể chịu được nhiệt độ cao.
- Thiết kế cổ khóa nắp đặc biệt để chống dây trồi ra khi di chuyển nắp máng.
- Lỗ bắt vít dài dưới đáy để dễ dàng lắp gá và di chuyển.

* **Định dạng chất liệu**:
  - Chất liệu PVC có sức chịu tác động cao, chống cháy, và có độ bền chắc.
* **Màu sắc**:
  - Màu mặc định: màu xám sáng.
* **Ưu điểm:**
  - Hệ thống đi dây cho hệ thống dây điện
  - Nâng cao tính thẩm mỹ và thông suốt
  - Cho phép kết nối nhanh hơn và dễ dàng kiểm tra lỗi hoặc nối thêm dây.
    Tránh sử dụng nhiều dây thít hoặc buộc túm dây.
    Cung cấp hoàn chỉnh vật liệu cách điện.

B TYPE

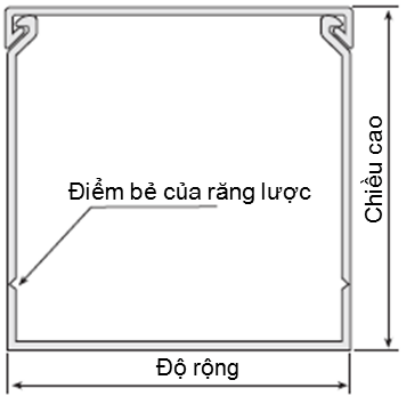

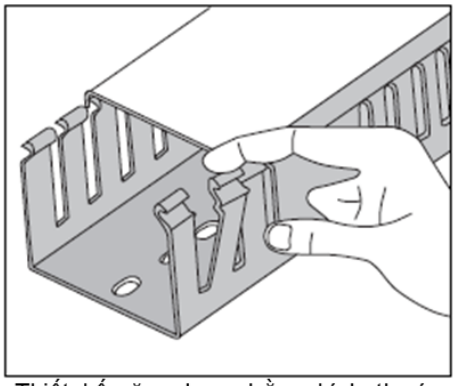

Thiết kế răng lược bằng kích thước ngón tay cho phép mở rộng khe đi dây sao cho phù hợp với mọi kích thước của dây. Không cần đến bất cứ thiết bị cắt nào.

B-TYPE

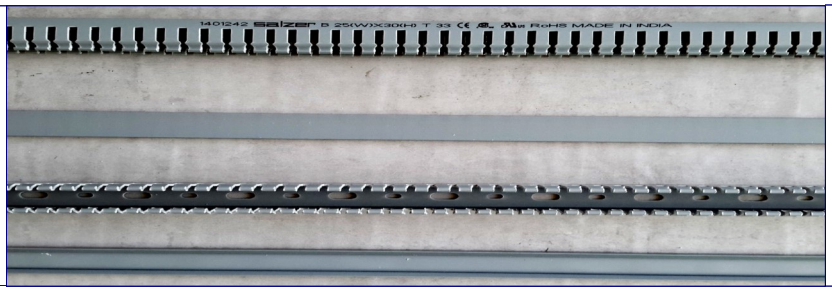

THIN SLOT (25xAA)

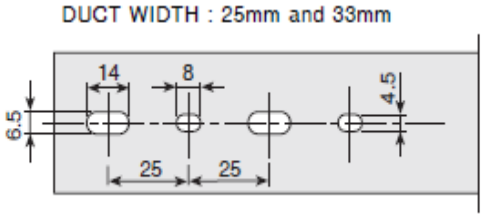

- Lưng có lỗ gá với kích thước phù hợp cho các loại vít bắn nhỏ và vừa
- Lỗ dài cho phép di chuyển thanh máng linh hoạt
- Chất liệu nhựa PVC bền nên không bị vỡ khi bắn vít

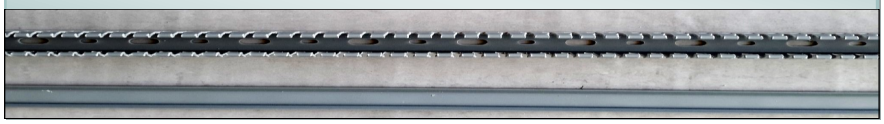

- Răng lược nhỏ dễ dàng gập hoặc cắt gãy
- Khe lược phù hợp với dây điều khiển nhỏ (0.75mm-2.0mm)
- Nắp chạy linh hoạt hợp cho tủ nhỏ và không gian hẹp

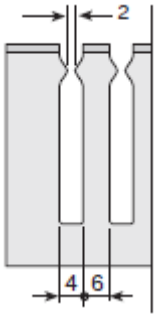

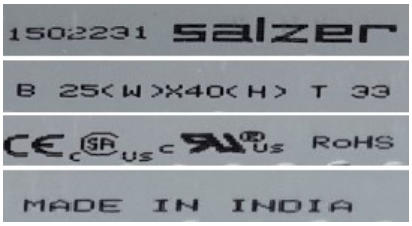

CHANNEL WITH COVER WIDTH x HEIGHT (mm)	CABLE HOUSING CAPACITY (Numbers)			STANDARD PACKING, CHANNEL WITH COVER (2 MTR LENGTHS)	AVAILABLE SLOTTING STYLE
	1.5mm² OD 3.18mm (16 AWG)	2.5mm² OD 3.53mm (14 AWG)	4mm² OD 4.01mm (12 AWG)		
B25 x 30	37	30	23	36	S
B25 x 40	48	39	31	36	S, T
B25 x 60	72	57	45	18	S, T

B-TYPE

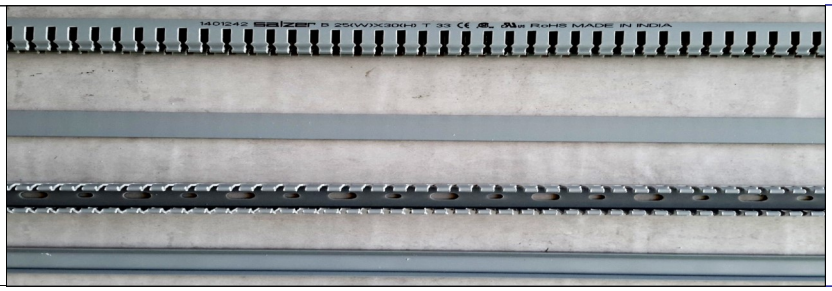

THIN SLOT (40/60xAA)

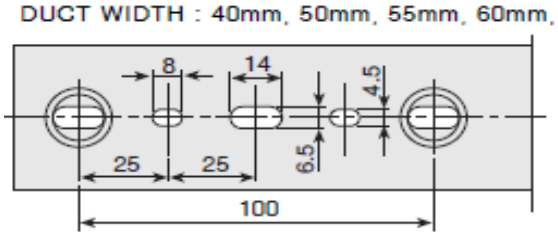

- Lưng có lỗ gá với kích thước phù hợp cho các loại vít bắn vừa và to
- Lỗ dài cho phép di chuyển thanh máng linh hoạt
- Chất liệu nhựa PVC bền nên không bị vỡ khi bắn vít

- Răng lược nhỏ dễ dàng gập hoặc cắt gãy
- Khe lược phù hợp với dây điều khiển nhỏ (0.75mm-6.0mm) và cáp (<35mm)
- Nắp chạy linh hoạt hợp cho tủ vừa và to

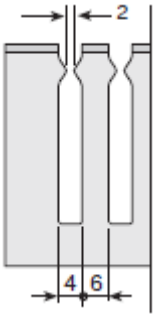

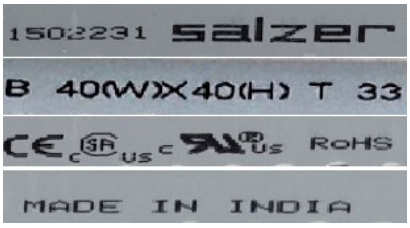

CHANNEL WITH COVER WIDTH x HEIGHT (mm)	CABLE HOUSING CAPACITY (Numbers)			STANDARD PACKING, CHANNEL WITH COVER (2 MTR LENGTHS)	AVAILABLE SLOTTING STYLE
	1.5mm² OD 3.18mm (16 AWG)	2.5mm² OD 3.53mm (14 AWG)	4mm² OD 4.01mm (12 AWG)		
B40 x 40	81	65	51	18	S, T
B40 x 60	121	98	77	18	S, T

B-TYPE

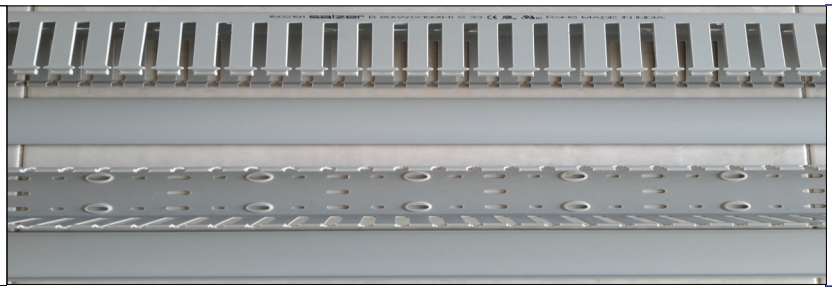

THIN SLOT (80/100xAA)

DUCT WIDTH : 80mm and 100mm

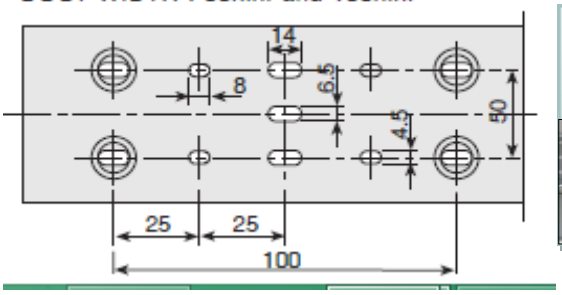

- Lưng có lỗ gá với kích thước phù hợp cho các loại vít bắn vừa và to
- Lỗ dài cho phép di chuyển thanh máng linh hoạt

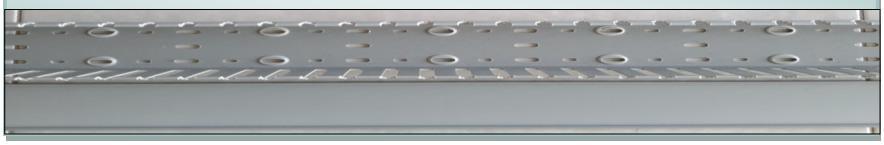

- Răng lược nhỏ dễ dàng gập hoặc cắt gãy
- Khe lược phù hợp với dây điều khiển, cáp và nhiều lựa chọn khác
- Nắp chạy linh hoạt hợp cho tủ vừa và to

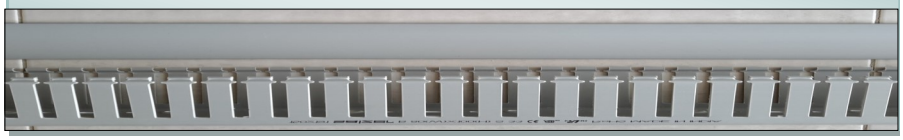

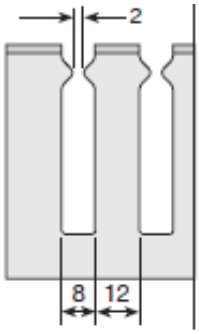

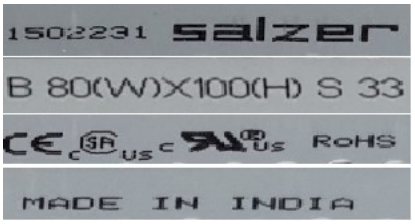

CHANNEL WITH COVER WIDTH x HEIGHT (mm)	CABLE HOUSING CAPACITY (Numbers)			STANDARD PACKING, CHANNEL WITH COVER (2 MTR LENGTHS)	AVAILABLE SLOTTING STYLE
	1.5mm² OD 3.18mm (16 AWG)	2.5mm² OD 3.53mm (14 AWG)	4mm² OD 4.01mm (12 AWG)		
B80 x 80	337	272	214	12	S, T, O
B80 x 100	416	332	248	8	S, T
B100 x 100	531	429	336	8	S, T

CẦU ĐẤU

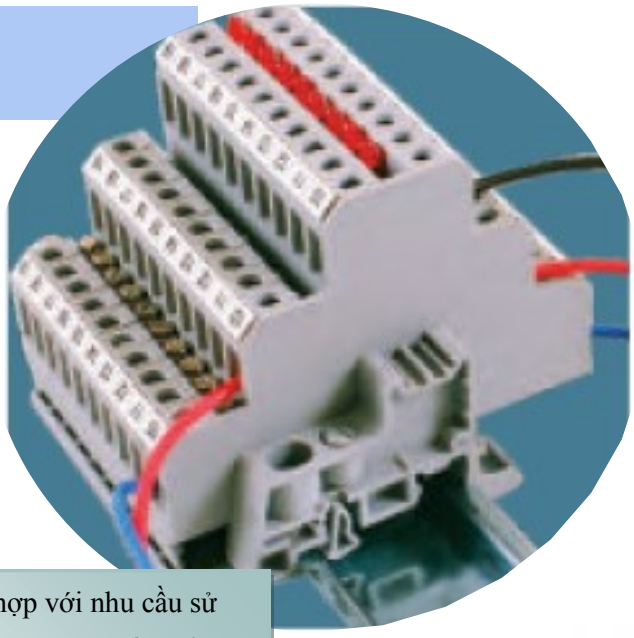

- Cầu đấu được thiết kế phù hợp với nhu cầu sử dụng đa dang của ngành điện. Vỏ và tiếp điểm được làm từ vật liệu chất lượng cao, kiểu dáng nhỏ gọn, chân bám dễ dàng lắp đặt với nhiều loại thanh cài phổ biến.
- Ốc vít thiết kế linh hoạt cho phép giữ dây chắc mà vẫn đảm bảo sự linh hoạt trong thay thế và lắp đặt.
- Chất liệu PA66 cho phép cầu hoạt động dưới nhiệt độ cao, chịu tải lớn, tuổi thọ cao và dễ dàng tháo lắp trong thanh ray hoặc gắn vào panel của tủ điện.
- Đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế của ngành điện về sử dụng cũng như độ an toàn.

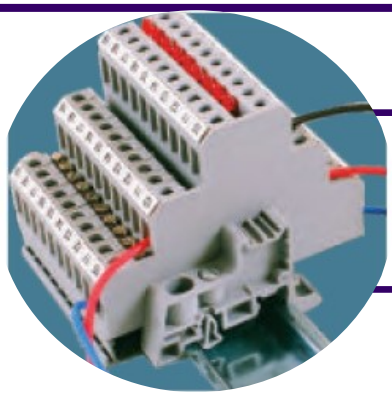

PHỤ KIỆN CHO CẦU ĐẤU

ES2N

Chặn CA702 cho cầu CTS

Shorting Sleeves

ốc vít cầu 10
ốc vít cầu 2.5
ốc vít cầu 4
ốc vít cầu 6

Removable Shorting Links

Permanent Shorting Links

Nối 4 cho cầu 2.5-4
Nối 4 cho cầu 6-10
Nối 10 cho cầu 2.5-4
Nối 10 cho cầu 6-10

K Markers

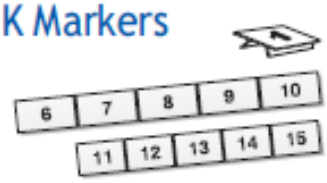

Đánh số cầu 2.5
Đánh số cầu 4
Đánh số cầu 6
Đánh số cầu 10
Đánh số cầu 16
Đánh số cầu dòng

Nắp cầu CTS2.5-4
Nắp cầu CTS25
Nắp cầu CTS35
Nắp cầu CTS6-10
Nắp cầu đấu có cầu chì
Nắp cầu dòng

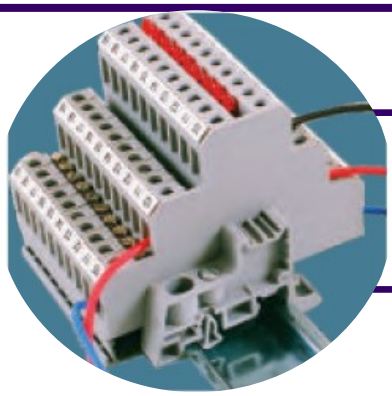

CẦU ĐẤU

G4
45.4 x 54.2 x 6 mm
IEC/EN : 0.5-4 mm², 32 A, 0.5 Nm
UL/CSA : 22-12 AWG, 25 A, 7 lb-in

SCRW2.5U
45 x 43 x 5 mm
IEC/EN : 0.5-2.5 mm² , 24 A, 750 V, 0.4 Nm
UL/CSA : 22-14 AWG, 20 A, 600 V, 7 lb-in

SCRW4U
45 x 43 x 6 mm
IEC/EN : 0.5-4 mm², 32 A, 750 V, 0.5 Nm
UL/CSA : 22-12 AWG, 25 A, 600 V, 7 lb-in

SCRW6U
47 x 43 x 8 mm
IEC/EN : 1.5-6 mm², 41 A, 750 V, 0.8 Nm
UL/CSA : 22-8 AWG, 50 A, 600 V, 9 lb-in

SCRW10U
47 x 43 x 10 mm
IEC/EN : 1.5-10 mm², 57 A, 750 V, 1.2 Nm
UL/CSA : 15-7 AWG, 600 V, 65 A, 14 lb-in

SCRW16U
47 x 43 x 12 mm
IEC/EN : 2.5-16 mm², 76 A, 750 V, 2.0
UL/CSA : 20-4 AWG, 70 A, 600 V, 14 lb

SCRW25U
56 x 49.5 x 12 mm
IEC/EN : 6-25 mm², 101 A, 750 V, 2 Nm
UL/CSA : 9-3 AWG, 115 A, 600 V, 14 lb-in

SCRW35U
58 x 52.5 x 15 mm
IEC/EN : 10-35 mm², 125 A, 750 V, 2.5 Nm
UL/CSA : 8-2 AWG, 145 A, 600 V, 25 lb-in

DISCT6U
57 X 63 x 8 mm
IEC/EN : 1.5-6 mm², 41 A, 750 V, 1.2 Nm
UL/CSA : 16-8 AWG, 41 A, 600 V, 14 lb-in

F4U(L)
43 x 58 x 8 mm
IEC/EN : 0.5-4 mm², 6.3 A, 750 V, 0.5 Nm
UL/CSA : 22-12 AWG, 6.3 A, 600 V, 7 lb-in

CHUYỂN MẠCH

- Sản xuất và lắp rắp trên dây chuyền hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.
- Thiết kế công nghiệp phù hợp với nhiều mục đích sử dung.
- Tiếp điểm đóng cắt linh hoạt cho phép thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc.
- Sản phẩm đa dạng phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau.

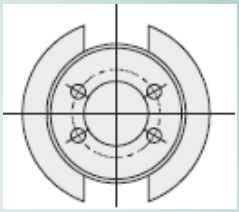

Thiết kế công nghiệp, kiểu dáng phù hợp

- Phù hợp cho cả dòng điện một chiều (DC) và xoay chiều (AC).
- Dễ dàng tháo lắp vào tấm panel và tủ bảng điện.
- Tem chỉ thị 2 lớp, chống xước, chống mất chữ, không bụi bẩn.
- Tuổi thọ cao.

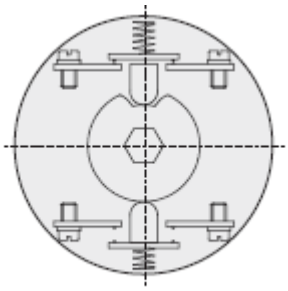

Cam Assembly

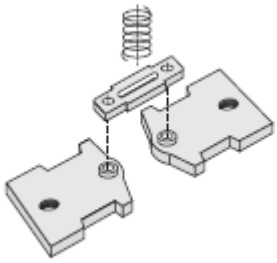

Contact Assembly

Conformance to standards :

European : IEC-60947-1 : 1988
IEC-60947-3 : 1990
IEC-60947-5 : 1992

Canadian : CSA 22.2 No.14-1991
American : UL 508 (1994)

ĐẶC ĐIỂM KĨ THUẬT

Tiếp điểm	AgCdO
Cách nhiệt, Cách điện	Nhựa PA-66
Nhiệt độ tiêu chuẩn	-15-55 độ C
Tần số tiêu chuẩn	50-60Hz
Độ ẩm	95%, Rh 48 hours

AgCdO là loại hợp kim tiêu biểu nhất của bạc trong sản xuất vật liệu ngành điện

⇒ Dẫn điện tốt

⇒ Chống ăn mòn, chống oxi hóa, chịu nhiệt cao phù hợp với môi trường nóng ẩm

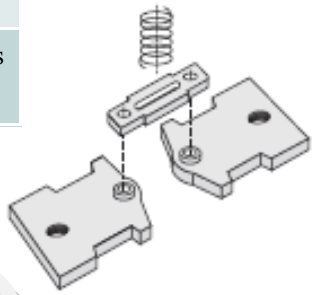

Contact Assembly

Nhựa Polyamide sợi thủy tinh (PA66)

⇒ Tính chất cơ học ổn định và độ bền cao

⇒ Tự bôi trơn, chống mài mòn, hệ số ma sát thấp

⇒ Chịu nhiệt tốt, chịu được nhiều loại dầu mỡ bôi trơn, nhiên liệu diesel và xăng

⇒ Cách điện và nhiệt tốt

B03

IP55 protection from front

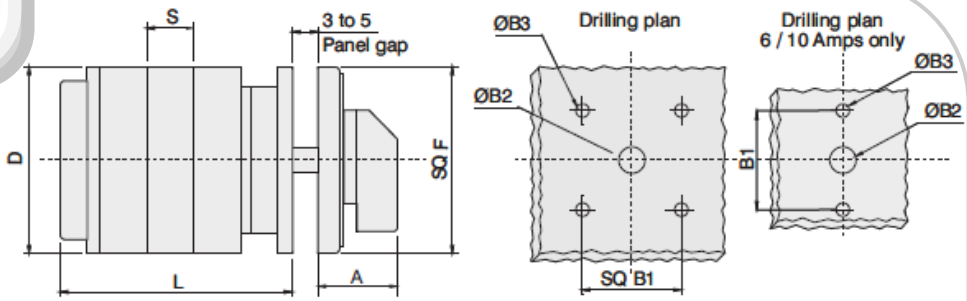

Length L = No of Stages of Prog x S + W

Quote B13 for next Bigger size front plate

TYPE	A	B1	B2	B3	D	F	S	W	Max
S6/S10/TP6/TP10	25	20	9	4.5	33	32	9.5	18.5	12
S16/TP16/RT16/TP20/RT20	28	36	12	4.5	46	48	12	26	21
S25/S32/RT25/RT32	35	48	12	5.5	52	64	15	27	15
S40/S63/RT40/RT63	43	68	15	5.5	76	88	21	33	10
S80/S100/S125	43	68	15	5.5	92	88	26	40	10
S200	43	68	15	5.5	88	88	32	40	10
S400	43	68	15	5.5	88	88	64	40	4

TP16-SERIES

Chuyển mạch Ampe	3 Stages	TP16-61325
Chuyển mạch Man/Auto	4 Stages	TP16-61154
Chuyển mạch 1-2-1-2	3 Stages	TP16-61639
Chuyển mạch Off/On	2 Stages	TP16-61178
Chuyển mạch On/Off/On	3 Stages	TP16 - 61027
Chuyển mạch Vôn	3 Stages	TP16-61313
Chuyển mạch 0-1-2-3	6 Stages	TP16-61131
Chuyển mạch 0-1-2-3-4	6 Stages	TP16-61101
Chuyển mạch 0-1-2-3-4-5	8 Stages	TP16-61102
Chuyển mạch 1-0-2	2 Stages	TP16-61762

Cam Operated Rotary Switch

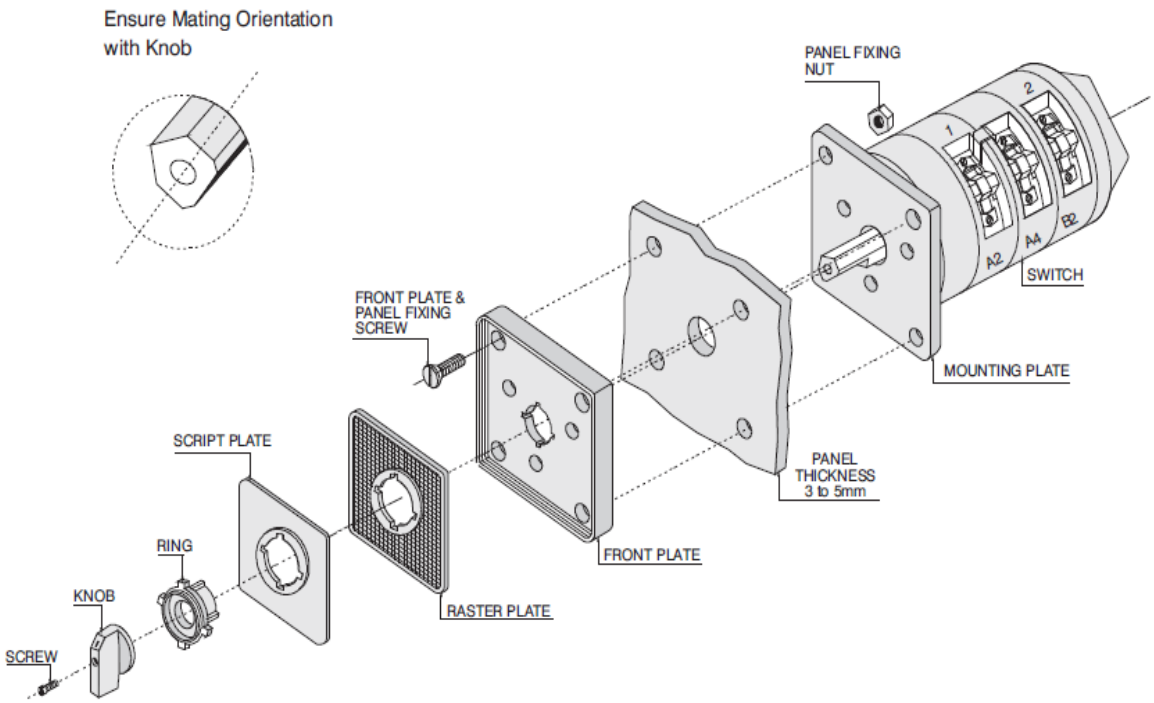

CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH

Công tắc hành trình PC series là một trong những sản phẩm đi đầu trong nghành công nghiệp sản xuất thiết bị đóng cắt của Ấn Độ. Sản phẩm là đáp ứng những tiêu chí khắt khe nhất về độ chính xác, tính năng, tuổi thọ cũng như thẩm mĩ của ngành điện.

- Thiết kế chống rung, shock điện-nhiệt.
- Hoạt động trong nhiệt độ tiêu chuẩn từ –40 đền 80 độ C.
- Tiếp điểm làm bằng bạc (AgCdO) phù hợp với hoạt động đóng cắt nhanh và liên tục.
- Đạt tiêu chuẩn IP65-Chống bụi bẩn và nước hoàn toàn. Do đó, có thể hoạt động trong môi trường dung dich (xăng, dầu, nước) hay nhiều bui bẩn (xưởng gỗ, hàn cắt tôn, dệt may vv).
- Vỏ được đúc khuôn từ kẽm và nhôm, đảm bảo yêu cầu kĩ thuật.
- Chủng loại đa dạng, phù hợp với nhiều mục đích sử dung.

PC-605

PC-606

PC-1503-1AL (1NO+1NC)

PC-1502-2AH (2NO+2NC)

CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH
PC SERIES

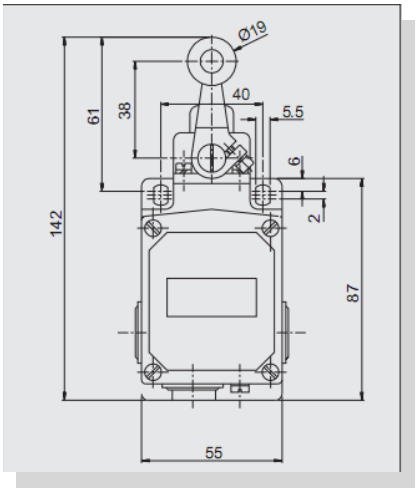

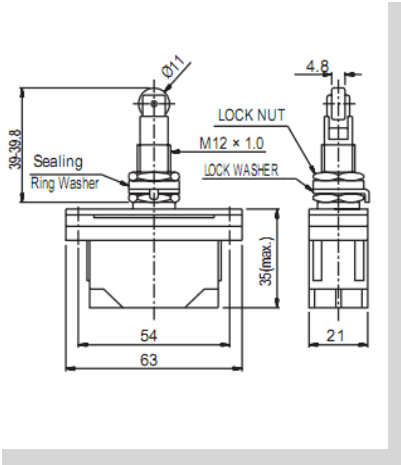

PC60

TECHNICAL DATA

Standard	:	IEC 947-5-1 of 1990 VDE 0660, VDE 0110 Group C.
Design	:	13 Types of Operating Heads
Contact Combination	:	1NO + 1NC, Single Pole, Double Throw, Double Break.
Mechanism	:	Snap Action or Normal Action or Extended Stroke or Overlapping
Rating	:	10A, 500V AC or 10A, 600V DC
Utilization category	:	AC15 and DC13
Permissible Ambient Temperature	:	-40 °C to +85°C
Mechanical Life	:	15 million switching cycles

PC1500

TECHNICAL DATA

Standard	:	IEC 947 - 5 - 1 of 1990,
Design	:	7 types of Operating Heads
Contact	:	Single Pole, 1 NO+1NC Combination and Double Pole, 2NO + 2NC
Mechanism	:	Snap Action
Rating	:	10 A, 600 V AC
Utilization category	:	AC 15 and DC 13
Frequency of operation	:	2500 Operations / hour (max)
Mechanical life	:	20 million operations without operator 10 million operations with operator

Công ty TNHH Thương Mại và Xây Lắp Điện Tam Anh

Showroom TungLinh Electric

***

Tel: 043.266.51.57

Hotline: 0914.356.507-094.753.2272

Email: tunglinh.electric@gmail.com

electrictamanh@gmail.com

Website: Tamanh-electric.com

Địa chỉ: Số 51, Đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Hà Nội